

Số: 225/2024/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà **Nguyễn Minh Phương**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 365/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông **Lê Việt H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông **Lê Việt H1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông H1: Ông **Lê Việt H**, sinh năm 1959 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2024*).

- Bị đơn: **Công ty TNHH B**.

Địa chỉ: Số C, đường N, khu V C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Hồng T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (*Theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2024*).

Địa chỉ liên lạc: Số E, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH B thống nhất thanh toán cho nguyên đơn ông Lê Việt H, ông Lê Việt H1 tổng số tiền là 3.622.350.000 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó, hoàn trả lại số tiền vốn gốc là 3.222.350.000 đồng (*Ba tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận 6%/năm trên số tiền vốn gốc còn phải thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Lê Việt H, ông Lê Việt H1 được nhận lại 30.167.000 đồng (*Ba mươi triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai tạm ứng số 0001318 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn Công ty TNHH B phải chịu 104.447.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hưng